

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **60/2021/DS-ST**
Ngày 09-7-2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ý

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Châu Hoàng Huy

Ông Trần Huy Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 09 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2021/TLST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2021 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2020/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1987 (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hoàng S (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp 6, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị D trình bày:

Năm 2017 bà có cho ông Nguyễn Hoàng S vay 20.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 2.000.000 đồng/tháng. Ông S đóng lãi cho bà được 12 tháng rồi không đóng nữa, bà có nhiều lần yêu cầu nhưng ông S không đóng lãi cũng không trả tiền vốn nên ngày 18/9/2018 âm lịch, bà và ông Nguyễn Hoàng S có làm biên nhận thể hiện bà cho ông S vay 20.000.000 đồng. Bà khởi kiện yêu cầu ông S trả số tiền vay gốc là 20.000.000 đồng, tiền lãi từ ngày 18/9/2018 đến ngày 18/02/2021 là 9.686.000 đồng, tổng cộng là 29.686.000 đồng. Tại phiên tòa bà thay đổi yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu giải quyết về tiền lãi, chỉ yêu cầu ông S trả số tiền 20.000.000 đồng.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn đúng theo quy định pháp luật nhưng ông Nguyễn Hoàng S không

có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Hoàng S đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông S.

Tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu giải quyết về tiền lãi, chỉ yêu cầu ông S trả số tiền 20.000.000 đồng. Việc thay đổi của nguyên đơn không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên được chấp nhận.

[2] Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D thấy rằng:

Bà D yêu cầu ông S thanh toán số tiền 20.000.000 đồng theo Biên nhận ngày 18/9/2018. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập họp lệ ông S nhưng vẫn vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến nên xem như bị đơn từ bỏ quyền của mình và cố tình trốn tránh nghĩa vụ thanh toán nợ. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét Biên nhận ngày 18/9/2018 âm lịch giữa bà D với ông S là hợp pháp và có căn cứ nên buộc các bên phải có nghĩa vụ thực hiện. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D, buộc ông S phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho bà D số tiền 20.000.000 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ông S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% tương ứng với số tiền theo yêu cầu của bà D được Tòa án chấp nhận cụ thể: 20.000.000 đồng x 5% = 1.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D. Buộc ông Nguyễn Hoàng S có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị D số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu khoản lãi phát sinh tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về án phí: Ông Nguyễn Hoàng S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.000.000 (một triệu) đồng (chưa nộp).

Bà Nguyễn Thị D đã nộp tạm ứng án phí số tiền 742.000 (bảy trăm bốn mươi hai nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0006259 ngày 22 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U, tỉnh Cà Mau được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bà D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Ý